

**TAND HUYỆN ĐỊNH HOÁ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Tuế.

- Ông Hoàng Đức Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm 5b, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Ch - Sinh năm 1970.

HKTT: Xóm QT, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Ly trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Đăng Ch có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 02/02/1995 việc kết hôn của vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng không tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do

vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Trong thời gian chung sống anh Ch là người có tính gia trưởng, tự quyết định mọi việc, có việc gì không vừa ý là anh Ch chửi bới, đánh đập chị L. Vợ chồng ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay, chị L không còn tình cảm với anh Ch nữa, xin được ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/4/1996 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002. Cháu Nguyễn Phương Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Đăng Kh hiện đang ở cùng anh Ch. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì hiện chị L làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập không ổn định, về nơi ở hiện nay chị L còn phải thuê nhà, nên thiếu điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Ch không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Đăng Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, hai vợ chồng chung sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, xô xát, xúc phạm lẫn nhau, không bàn bạc được với nhau vấn đề gì trong cuộc sống. Từ năm 2008 vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai nữa. Chị L xin ly hôn thì anh Ch đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/4/1996 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002. Cháu Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu, cháu Kh hiện đang ở cùng anh Ch. Khi ly hôn, anh Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Kh, không yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án. Anh Ch có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, chị L và anh Ch được ly hôn; Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Phương Tr đã đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, do vậy không cần đề nghị xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002 cho anh Nguyễn Đăng Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị L do anh Ch không yêu cầu; Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm QT, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, các đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ (nơi cư trú của nguyên đơn) giải quyết vụ án, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự và ủy thác thu thập chứng cứ nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/02/1995, tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ly và anh Ch là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh Ch nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xô xát, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2008, không ai quan tâm tới ai nữa. Nay chị L không còn yêu thương anh Ch nữa, chị xin được ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh Ch đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- Về con chung: Chị L và anh Ch có hai con chung là Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/4/1996 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002. Cháu Tr đã đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, chị L và anh Ch không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Cháu Kh đang ở cùng anh Ch, chị L đề nghị anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đề nghị của chị L phù hợp với yêu cầu của anh Ch, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Đăng Kh là con chung của anh, chị. Do vậy, cần giao con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Ch không yêu cầu chị Ly đóng góp cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị L đồng ý với ý kiến của anh Ch, nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Chị L và anh Ch đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điểm b, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đăng Ch.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đăng Ch trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 14/10/2002. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị L (Do anh Nguyễn Đăng Ch không yêu cầu). Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0008708, ngày 15/7/2019 là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TD, huyện Đ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang